

Bản án số: 55/2020/DS-ST

Ngày: 05/11/2020.

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG**
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thanh Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Trọng Mạnh

2. Bà Lương Thị Kim Nhung

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Hồng Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

- - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thanh Lam.

Ngày 05 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hình sự thụ lý số: 258/2019/TLST-DS ngày 11/10/2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2021/QĐXXST- DS ngày 01 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Võ Hồng T**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Số 55 Chu Mạnh T, P. Bình T, Q. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Đào Thị Thanh Th, sinh năm 1997 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 109/23 Lê Quốc H, phường 12, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

(Đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 24/6/2019)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Phạm Văn V, sinh năm 1976 – Công ty luật TNHH MTV Ròng Châu Á thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt)

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Tr** (Vắng mặt)

Ông Trịnh Hiệp Tr1 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số F9-02 Hoàng Văn Thụ, P. Vĩnh Lạc, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/. Ông Mai Nguyễn Phúc T1, sinh năm 1989 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số 55 Chu Mạnh Tr , P. Bình T , Q. Thủ Đ , TP. Hồ Chí M .

2/. Ông Trịnh Hiệp T2(Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 27/17 Âu Dương Lân, phường 3, Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Đào Thị Thanh Th trình bày:** Do có mối quan hệ họ hàng (bà T và ông Tr1 là anh em bạn dì ruột), ông Trịnh Hiệp Tr1 và bà Nguyễn Thị Tr có hỏi mượn tiền của bà T , mục đích để xây nhà và để đóng tàu đi đánh cá, do là anh em họ hàng và ông Tr1, bà Tr năn nỉ quá nên bà T xiêu lòng, bà T có cho vợ chồng ông Trịnh Hiệp Tr1 và bà Nguyễn Thị Tr mượn tiền nhiều lần, tổng số tiền là 3.900.000.000 đồng (Ba tỷ chín trăm triệu đồng) từ tháng 11/2014 đến tháng 10/2016 gồm chuyển khoản nhiều lần cho bà Nguyễn Thị Tr, số tài khoản 9704061173878499 mở tại Ngân Hàng TMCP Đông Á, chi nhánh tỉnh Kiên Giang và nhiều lần đưa tiền mặt cho ông Trịnh Hiệp Tr1. Sau này chính ông Tr1 cũng đã thừa nhận có mượn bà T tổng số tiền là 3.900.000.000 đồng trong đoạn ghi âm, ghi hình được bà T thực hiện vào lúc 13 giờ 58 phút ngày 20/2/2017 tại nhà của ông Trịnh Hiệp Tr1 tại số F9-02 Hoàng Văn Thụ, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Sau đó bà T đã nhiều lần liên hệ và yêu cầu vợ chồng ông Tr1 trả số tiền nêu trên nhưng ông Tr1, bà Tr cứ hẹn hết lần này đến lần khác mà không chịu trả tiền cho bà T làm cuộc sống của bà T hết sức khó khăn. Vì vậy bà T khởi kiện để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá tỉnh Kiên Giang giải quyết những vấn đề sau:

Yêu cầu Tòa án buộc ông Trịnh Hiệp Tr1 và bà Nguyễn Thị Tr có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Võ Hồng T số tiền đã vay là 3.900.000.000 đồng (Ba tỷ chín trăm triệu đồng). Trả một lần, T2 bộ và đầy đủ số tiền trên ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Và bà T không yêu cầu ông Tr1 và bà Tr trả phần lãi suất.

*** Bị đơn ông Trịnh Hiệp Tr1 và bà Nguyễn Thị Tr:** Không có ý kiến bằng văn bản theo thông báo thụ lý hợp lệ của Tòa án và cũng không có mặt theo hai lần thông báo hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án.

Tại phiên tòa bỏ ãn ông Trịnh Hiệp Tr1 và bà Nguyễn Thị Tr vắng mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trịnh Hiệp T2:** Không có ý kiến bằng văn bản theo thông báo thụ lý hợp lệ của Tòa án và cũng không có mặt theo hai lần thông báo hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trịnh Hiệp T2vắng mặt.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá phát biểu:**

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên về thời hạn chuẩn bị xét xử, vụ án được thụ lý ngày 11/10/2019 đến ngày 01/7/2020 Thẩm phán mới quyết định đưa vụ án ra xét xử là đã vi phạm quy định tại Điều 203 BLTTDS. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Các đương sự tranh chấp với nhau về việc vay tài sản. Xác định đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Căn cứ theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá. Đối với bị đơn ông Trịnh Hiệp Tr1 và bà Nguyễn Thị Tr Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng tại phiên tòa hôm nay tiếp tục vắng mặt không lý do. Căn cứ vào quy định tại Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Trịnh Hiệp Tr1, bà Nguyễn Thị Tr và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trịnh Hiệp T2 nhưng vẫn đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho họ theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Võ Hồng T yêu cầu ông Trịnh Hiệp Tr1 và bà Nguyễn Thị Tr có nghĩa vụ thanh toán số tiền gốc 3.900.000.000 đồng. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, có cơ sở xác định: Từ tháng 11/2014 đến tháng 10/2016 bà T có cho ông Tr1 và bà Tr mượn nhiều lần với số tiền 3.900.000.000 đồng. Căn cứ bản sao kê tài khoản số 0109038467 đứng tên chủ tài khoản bà Nguyễn Thị Tr, tài khoản mở tại Ngân hàng TMCP Đông Á phòng giao dịch Nguyễn Tr1 Trực thể hiện bà T có chuyển khoản cho bà Tr hai lần vào ngày 6/10/2015 và ngày 9/11/2015 với tổng số tiền 440.000.000 đồng. Ngoài ra, bà T còn cung cấp đoạn ghi âm, ghi hình và biên bản ghi lại đoạn ghi âm giữa bà T và ông Tr1 có nội dung ông Tr1 thừa nhận đã vay của bà T số tiền 3.900.000.000 đồng.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn Trịnh Hiệp Tr1 và bà Nguyễn Thị Tr được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng, thể hiện rõ nội dung vụ án và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, bị đơn vắng mặt không lý do và cũng không cung cấp lời khai, ý kiến của mình đối với yêu cầu của bà Nguyễn Võ Hồng T. Như vậy, ông Trịnh Hiệp Tr1 và bà Nguyễn Thị Tr đã không tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình và không đưa ra chứng cứ gì để chứng minh đối với yêu cầu của bà Nguyễn Võ Hồng T. Do đó, ông Trịnh Hiệp Tr1 và bà Nguyễn Thị Tr phải chịu hậu quả về việc không chứng minh được. Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét, giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Võ Hồng T.

[3] Theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005 thì: “Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định”. Và tại khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 thì: “Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...” Quá trình thực hiện hợp đồng vay tài sản, bà Nguyễn Võ Hồng T đã giao tài sản cho ông Trịnh Hiệp Tr1 và bà Nguyễn Thị Tr nhưng ông Tr1 và bà Tr chưa thanh toán tiền cho bà T làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà T. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ thanh toán số tiền 3.900.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận. Buộc ông Trịnh Hiệp Tr1 và bà Nguyễn Thị Tr có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Võ Hồng T số tiền 3.900.000.000 đồng là phù hợp pháp luật.

[4] Về lãi suất: Nguyên đơn bà Nguyễn Võ Hồng T không yêu cầu tính lãi đối với số tiền mà ông Trịnh Hiệp Tr1 và bà Nguyễn Thị Tr đã vay, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông Trịnh Hiệp Tr1 và bà Nguyễn Thị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là: 110.000.000 đồng {72.000.000 đồng + (1.900.000.000 đồng x 2%)}.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 91, Điều 147, Điều 266, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 471, Điều 474, Điều 477; Điều 302; khoản 2 Điều 305 Bộ Luật Dân Sự năm 2005.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Võ Hồng T đối với ông Trịnh Hiệp Tr1 và bà Nguyễn Thị Tr về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

2. Buộc ông Trịnh Hiệp Tr1 và bà Nguyễn Thị Tr phải trả cho bà Nguyễn Võ Hồng T số tiền 3.900.000.000 đồng (Ba tỷ chín trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền cần phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Ông Trịnh Hiệp Tr1 và bà Nguyễn Thị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là 110.000.000 đồng.

Trả lại cho bà Nguyễn Võ Hồng T tiền tạm ứng án phí đã nộp số tiền 5.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007208 ngày 02/8/2019 của Chi cục thi hành án thành phố Rạch Giá.

4. Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

* Nơi nhận:

- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ/.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thanh Loan

